

Kiến thức, thái độ và thực hành về đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn GACP-WHO trong trồng và thu hái dược liệu tại các cơ sở trồng dược liệu tỉnh Lâm Đồng

Nguyễn Thị Kiều Oanh¹, Hoàng Thị Bạch Yến², Đoàn Văn Minh², Lê Thị Minh Phương³

¹Bệnh viện Y học cổ truyền Phạm Ngọc Thạch, Lâm Đồng

²Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế

³Khoa Y học cổ truyền, Trường Đại học Y Hà Nội

Tóm tắt

Đặt vấn đề: Chất lượng dược liệu là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả và an toàn của thuốc y học cổ truyền. Tỉnh Lâm Đồng có tiềm năng lớn về dược liệu nhưng thực tế việc trồng và thu hái dược liệu còn nhiều hạn chế. **Mục tiêu:** Đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành về đảm bảo chất lượng trong trồng và thu hái dược liệu theo tiêu chuẩn GACP-WHO của người trồng dược liệu tại Lâm Đồng và tìm hiểu các yếu tố liên quan. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 385 người trồng dược liệu tại 87 cơ sở được cấp phép ở Lâm Đồng. Dữ liệu được thu thập thông qua phỏng vấn trực tiếp có sử dụng bộ câu hỏi. **Kết quả:** Tỷ lệ kiến thức, thái độ, thực hành ở mức “tốt/đạt” lần lượt là 46,0%, 94,8% và 74,3%. Kiến thức đạt liên quan đến một số yếu tố gồm dân tộc Kinh, trình độ đại học trở lên và có tham gia tập huấn về tiêu chuẩn GACP-WHO ($p < 0,05$). Thái độ tốt có liên quan với có tham gia tập huấn về tiêu chuẩn GACP-WHO và kiến thức đạt ($p < 0,05$). Thực hành đạt có liên quan với trình độ học vấn và tham gia tập huấn về tiêu chuẩn GACP-WHO ($p < 0,05$). **Kết luận:** Người trồng dược liệu ở tỉnh Lâm Đồng có kiến thức riêng cho từng phần về GACP-WHO khá tốt nhưng kiến thức chung lại thấp, thái độ của người trồng dược liệu khá tốt, còn phần thực hành vẫn hạn chế. Do đó cần tăng cường tập huấn về tiêu chuẩn GACP-WHO, đặc biệt cho người có trình độ thấp để nâng cao kiến thức, thái độ, thực hành về đảm bảo chất lượng dược liệu.

Từ khóa: dược liệu, kiến thức, thái độ, thực hành, GACP-WHO, Lâm Đồng.

Knowledge, attitudes, and practices regarding quality assurance according to GACP-WHO standards in the cultivation and harvesting of medicinal plants at medicinal plant cultivation facilities in Lam Dong province

Nguyen Thi Kieu Oanh¹, Hoang Thi Bach Yen², Doan Van Minh², Le Thi Minh Phuong³

¹Pham Ngoc Thach - Lam Dong Traditional Medicine Hospital

²University of Medicine and Pharmacy, Hue University

³Faculty of Traditional Medicine, Hanoi Medical University

Abstract

Background: The quality of medicinal plants is a critical factor affecting the efficacy and safety of traditional medicine. Although Lam Dong Province has excellent potential for MP resources, the actual practices of cultivation and harvesting still face many limitations. **Objectives:** Assessment of Knowledge, Attitudes, and Practices regarding quality assurance in the cultivation and harvesting of medicinal plants according to GACP-WHO standards among MP growers in Lam Dong province and investigation of related factors. **Methods:** A cross-sectional descriptive study was conducted on 385 MP farmers at 87 licensed facilities in Lam Dong. Data were collected through face-to-face interviews using a structured questionnaire. **Results:** The proportions of participants with ‘good/adequate’ levels of knowledge, attitude, and practice were 46.0%, 94.8%, and 74.3%, respectively. Adequate knowledge was associated with factors such as being of Kinh ethnicity, having a university-level education or higher, and participation in GACP-WHO training programs ($p < 0.05$). A positive attitude was associated with the involvement in GACP-WHO training and adequate knowledge ($p < 0.05$). Adequate practice was related to educational level and participation in GACP-WHO training ($p < 0.05$). **Conclusion:** Medicinal plant growers in Lam Dong Province demonstrated relatively good knowledge in specific aspects of GACP-WHO standards, but their overall knowledge remained low. Their attitudes toward

* Tác giả liên hệ: Hoàng Thị Bạch Yến. Email: htbyen@huemed-univ.edu.vn

Ngày nhận bài: 24/06/2024; Ngày đồng ý đăng: 15/10/2025; Ngày xuất bản: 25/12/2025

DOI: 10.34071/jmp.2025.7.10

quality assurance were generally positive; however, their practical application of these standards was still limited. Therefore, it is necessary to strengthen training on GACP-WHO standards, particularly targeting individuals with lower educational levels to improve their knowledge, attitudes, and practices regarding medicinal plant quality assurance.

Keywords: Medicinal plants, knowledge, attitude, practice, GACP-WHO, Lam Dong.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dược liệu (DL) đóng vai trò quan trọng trong y học cổ truyền và phát triển thuốc mới của y học hiện đại. Tuy nhiên hiện nay chất lượng DL không đồng đều, thậm chí có dược liệu giả, kém chất lượng, không rõ nguồn gốc, ảnh hưởng đến hiệu quả và an toàn của thuốc y học cổ truyền. Tổ chức Y tế Thế giới (World Health Organization -WHO) đã xây dựng hướng dẫn Thực hành tốt trồng trọt và thu hái DL (Good Agricultural and Collection Practices - GACP-WHO) nhằm nâng cao chất lượng DL. Tuy nhiên, vẫn còn khá nhiều khác biệt giữa sự hiểu biết và triển khai thực hiện hướng dẫn này. Trong khi các doanh nghiệp đang cố gắng đáp ứng những yêu cầu về kiểm tra chất lượng DL, họ chưa thể buộc người nông dân, các cơ sở sản xuất, xử lý và chế biến phải tuân theo các tiêu chí thực hành tốt trong trồng và thu hái DL, mà việc thực hiện nghiêm ngặt GACP và GMP được chứng minh sẽ làm giảm thiểu sự không đồng đều của các thành phần trong DL, một trong các nguyên nhân quan trọng dẫn đến tình trạng thuốc kém chất lượng [1]. Lâm Đồng là tỉnh được chính phủ quy hoạch thành vùng trọng điểm của ngành DL Việt Nam [2], toàn tỉnh hiện có khoảng 476,4 ha trồng cây DL với sản lượng trên 14.000 tấn [3]. Nhu cầu sử dụng DL tự nhiên cung cấp cho công nghiệp Dược và Y dược học cổ truyền trên địa bàn tỉnh và trong nước ngày càng tăng. Tuy nhiên, nguồn DL tự nhiên đang ngày một cạn kiệt, trữ lượng ngày càng giảm do không có kế hoạch nuôi trồng, khai thác và bảo tồn hợp lý. Do đó, hiện nay, trồng và thu hái DL đảm bảo chất lượng được đẩy mạnh phát triển trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có nghiên cứu nào đánh giá kiến thức, thái độ và thực hành của người trồng DL tại Lâm Đồng về đảm bảo chất lượng trong trồng và thu hái DL theo tiêu chuẩn GACP-WHO [1, 4]. Do đó, chúng tôi thực hiện đề tài này với 2 mục tiêu:

1. *Đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành về đảm bảo chất lượng DL theo tiêu chuẩn GACP-WHO của người trồng DL tại các cơ sở trồng DL tỉnh Lâm Đồng.*

2. *Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, thực hành về đảm bảo chất lượng DL theo tiêu chuẩn GACP-WHO của đối tượng nghiên cứu.*

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Người tham gia trồng và thu hái DL tại các cơ sở được cấp phép trồng DL trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Tiêu chuẩn lựa chọn: Đối tượng đảm bảo tất cả các tiêu chuẩn sau: Từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt giới tính; tham gia trồng và thu hái tại các tổ chức, hợp tác xã/doanh nghiệp có trồng và khai thác DL trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: Đối tượng chỉ trồng hoặc chỉ thu hái DL.

Áp dụng công thức tính cỡ mẫu để ước lượng một tỷ lệ, chọn $p = 0,5$ để có cỡ mẫu lớn nhất và $d = 0,05$, tính được cỡ mẫu tối thiểu là 384 người. Cỡ mẫu thực tế là 385 người trồng DL tại 87/181 cơ sở được cấp phép hoạt động ở Lâm Đồng (có 4 cơ sở đạt tiêu chuẩn GACP-WHO, còn lại đạt tiêu chuẩn GAP) từ tháng 7/2022 đến 3/2023.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Tiến hành thu thập bằng phỏng vấn trực tiếp.

Bộ câu hỏi đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành được xây dựng dựa trên tiêu chuẩn GACP-WHO của Tổ chức Y tế thế giới với 14 câu hỏi đánh giá kiến thức, 7 câu hỏi đánh giá thái độ và 17 câu hỏi đánh giá thực hành. Bộ câu hỏi này phát triển thêm dựa vào nghiên cứu của tác giả Lương Thị Thu Huyền về kiến thức, thái độ và thực hành người trồng cây thuốc tại tỉnh Yên Bái năm 2019. Phân tích hệ số Cronbach's Alpha để đánh giá độ tin cậy của thang đo kiến thức, thái độ, thực hành. Kết quả phân tích hệ số Cronbach's Alpha đều trên 0,9 cho thấy bộ câu hỏi đảm bảo độ tin cậy.

2.3. Đánh giá một số biến số

- Kinh tế gia đình: căn cứ theo Nghị Định Số: 07/2021/NĐ-CP chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 [5]. Trong nghiên cứu này, kinh tế gia đình được đánh giá là "cận nghèo/ngheo" khi gia đình có số hộ cận nghèo/ngheo của địa phương, còn lại là "trung bình trở lên"

- Đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành

+ Bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về đảm bảo chất lượng trong trồng trọt và thu hái DL bao gồm 14 câu

hỏi với nhiều đáp án để lựa chọn. Chúng tôi đánh giá kiến thức của người được phỏng vấn về từng nội dung kiến thức khác nhau về đảm bảo chất lượng trong trồng và thu hái DL, bao gồm kiến thức về các quy định chung về đảm bảo chất lượng (2 câu hỏi), kiến thức về cây trồng và giống cây trồng (3 câu hỏi), kiến thức về kỹ thuật canh tác (3 câu hỏi), kiến thức về kỹ thuật thu hái (6 câu hỏi). Mỗi câu trả lời có ít nhất một đáp án đúng, nếu đối tượng trả lời đầy đủ và đúng tất cả các đáp án theo yêu cầu thì được tính “1 điểm” và được đánh giá là “Biết” về kiến thức liên quan. Câu trả lời đúng đáp án được tính điểm theo hướng dẫn, với những câu hỏi có nhiều lựa chọn sẽ cho điểm theo trọng số, trong đó lựa chọn có mức độ quan trọng hơn sẽ có điểm cao hơn những lựa chọn còn lại, cộng tổng các ý đúng thành 1 điểm. Tổng số điểm cho 14 câu hỏi là 14 điểm.

Kiến thức chung về đảm bảo chất lượng trong trồng và thu hái DL được đánh giá là “Đạt” khi có tổng số điểm cho 14 câu trả lời từ 70% trở lên, nghĩa là >9,8 điểm nhưng do điểm chẵn nên chúng tôi chọn ngưỡng từ 10 điểm trở lên thì đánh giá là “Đạt” [6], [7], [8]; ngược lại đối tượng nào có tổng điểm kiến thức < 10 điểm

được đánh giá là “Không đạt”.

+ Đánh giá thái độ của ĐTNC về đảm bảo chất lượng trong trồng và thu hái DL, cây trồng đảm bảo chất lượng và số lượng, xây dựng cơ sở đạt chuẩn GACP-WHO, tổ chức lớp tập huấn về kiến thức trồng và thu hái DL, trồng và thu hái DL theo quy trình đạt chuẩn, xây dựng và nhân rộng mô hình trồng DL theo tiêu chuẩn, chính sách phù hợp cho người và cơ sở trồng và thu hái DL. Trong nghiên cứu của chúng tôi, bộ câu hỏi đánh giá chung về thái độ trong đảm bảo

chất lượng trong trồng và thu hái DL gồm 7 câu hỏi và được đánh giá theo thang điểm Likert từ 1 đến 5 điểm tương ứng từ “rất không đồng ý” đến “rất đồng ý”. Mỗi câu trả lời được đánh giá là “Tốt” khi có ít nhất từ 4 điểm trở lên (đồng ý hoặc rất đồng ý). Kết quả đánh giá chung về thái độ trong đảm bảo chất lượng được đánh giá “Tốt” khi tổng điểm cho 7 câu hỏi ≥ 28 điểm. Kết quả chung về thái độ được đánh giá “Không tốt” khi tổng điểm cho 7 câu hỏi < 28 điểm [6, 7, 8].

+ Đánh giá thực hành bao gồm 17 câu hỏi gồm các yếu tố nhân lực (4 câu), thực hành về đảm bảo chất lượng DL và giống DL (3 câu), thực hành về kỹ thuật canh tác (4 câu), thực hành về bảo vệ môi trường (2 câu), thực hành về thu hái cây DL (4 câu). Câu trả lời “Có” được 1 điểm, trả lời “Không” không có điểm. Tổng điểm tối đa cho phần thực hành là 17 điểm. Thực hành chung về đảm bảo chất lượng trong trồng và thu hái DL được đánh giá là “Đạt” khi có tổng số điểm cho 17 câu trả lời từ 70% trở lên, nghĩa là > 11,9 điểm nhưng do điểm chẵn nên chúng tôi chọn ngưỡng từ 12 điểm trở lên thì đánh giá là “Đạt” [6, 7, 8]; ngược lại đối tượng nào có tổng điểm thực hành < 12 điểm được đánh giá là “Không đạt”.

2.4. Phân tích và xử lý số liệu

Sử dụng phần mềm SPSS 20.0 để xử lý và phân tích số liệu, kết quả được trình bày dưới dạng tỷ lệ phần trăm (%) với biến định tính và giá trị trung bình, độ lệch chuẩn với biến định lượng. Test χ^2 được sử dụng để phân tích mối liên quan giữa các yếu tố, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê nếu $p < 0,05$. Những biến số có mối liên quan khi phân tích χ^2 ($p < 0,05$) được đưa vào mô hình hồi quy Logistic đa biến để kiểm soát yếu tố nhiễu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung

Bảng 1. Đặc điểm chung về đối tượng nghiên cứu và hoạt động trồng, khai thác dược liệu

Đặc điểm		n	%
Tuổi ($\bar{x} \pm SD$)		37,9 $\pm$ 10,5	
Dân tộc Kinh		191	49,6
Trình độ	$\leq$ THCS	196	50,9
	THPT	116	30,1
	CĐ/ĐH/SĐH	73	19,0
Hoàn cảnh kinh tế trung bình trở lên		266	69,1
Thời gian trồng và thu hái dược liệu ($\bar{x} \pm SD$; năm)		5,9 $\pm$ 3,4	
Diện tích trồng dược liệu ($\bar{x} \pm SD$; m ²)		4372,3 $\pm$ 1223	
Từng tham gia tập huấn về tiêu chuẩn GACP-WHO		319	82,9

Tuổi trung bình của người trồng và thu hái DL là 37,9 tuổi. Về dân tộc, người Kinh chiếm đa số (49,6%) còn lại là các dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa phương. Trình độ học vấn (TĐHV) chủ yếu là THCS (37,4%) và THPT (30,1%). 69,1% đối tượng nghiên cứu có hoàn cảnh kinh tế trung bình trở lên. Trung bình

thời gian trồng, thu hái DL là $5,9 \pm 3,4$ năm. Đa số các đối tượng tham gia nghiên cứu (82,9%) đã từng tham gia các lớp tập huấn về đảm bảo chất lượng trong trồng và thu hái DL, chủ yếu do Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Trung tâm khuyến nông tổ chức.

3.2. Kiến thức, thái độ và thực hành trong trồng và thu hái dược liệu

3.2.1. Kiến thức, thái độ trong trồng và thu hái dược liệu

Bảng 2. Tỷ lệ đối tượng có kiến thức, thái độ trong trồng và thu hái dược liệu ở mức đạt

Kiến thức, thái độ trong trồng và thu hái dược liệu	n	%
Kiến thức		
Các quy định đảm bảo chất lượng	304	79,0
Quy định đang áp dụng tại cơ sở	292	75,8
Người phải được đào tạo về các quy định	243	63,1
Cây và giống cây trồng	382	99,2
Kỹ thuật canh tác	382	99,2
Kỹ thuật thu hái	383	99,5
Kiến thức chung đạt	177	46,0
Thái độ		
Cơ sở nên được xây dựng đạt chuẩn GACP-WHO	376	97,7
Nên trồng và thu hái dược liệu theo quy trình	384	99,7
Nên xây dựng và nhân rộng mô hình đạt tiêu chuẩn	385	100,0
Thái độ chung đạt	365	94,8

Đối tượng có kiến thức về DL ở mức đạt chiếm tỷ lệ từ 63,1 đến 99,5%, tuy nhiên khi đánh giá chung thì chỉ có 46% đối tượng có kiến thức đạt nhưng đa số đối tượng có thái độ tốt (94,8%).

3.2.2. Thực hành trồng và thu hái dược liệu

Bảng 3. Tỷ lệ đối tượng có thực hành trồng và thu hái dược liệu ở mức đạt

Thực hành		n	%
Nhân lực	Thường xuyên được tập huấn (ít nhất 1 lần/năm)	309	80,3
	Tập huấn an toàn lao động	361	93,8
Chất lượng giống và cây trồng	Kiểm tra nguồn gốc giống dược liệu	384	99,7
	Kiểm tra chất lượng giống dược liệu	359	93,2
	Kiểm tra hoạt chất dược liệu	229	59,5
Kỹ thuật canh tác	Đất, độ ẩm đất, thoát nước	375	97,4
	Dùng phân bón	384	99,7
	Bảo vệ khỏi sinh vật gây hại	385	100
Bảo vệ môi trường sinh thái	Dùng phân bón, hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật	385	100
	Tuân thủ liều lượng và thời gian cách ly	385	100
Thu hái dược liệu	Xin giấy phép	218	56,6
	Đăng kí kiểm dịch thực vật	118	30,6
	Xác định đúng dược liệu	351	91,2
	Cập nhật kiến thức	287	74,5
Thực hành chung đạt		286	74,3

Tỷ lệ đối tượng có thực hành chung đạt là 74,3%.

3.3. Yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và thực hành tốt trong trồng và thu hái dược liệu

Bảng 4. Các yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, thực hành đạt trong trồng và thu hái dược liệu khi phân tích logistic đa biến

Các yếu tố liên quan	OR	KTC 95%	p
Kiến thức đạt			
Dân tộc Kinh	1,74	1,05 - 2,88	0,033
Trình độ CĐ/ĐH/SĐH	3,89	1,85 - 8,20	< 0,001
Tham gia tập huấn	3,37	1,70 - 6,67	< 0,001
Thái độ tốt			
Trình độ THPT trở lên	1,36	0,26 - 7,13	0,714
Tham gia tập huấn	10,51	3,06 - 36,06	< 0,001
Kiến thức đạt	413,58	40,56 - 4.217,2	< 0,001
Thực hành đạt			
Dân tộc Kinh	1,32	0,66 - 2,63	0,437
Trình độ THPT trở lên	2,39	1,13 - 5,05	0,023
Hoàn cảnh kinh tế trung bình trở lên	0,96	0,48 - 1,91	0,907
Tham gia tập huấn	15,77	7,34 - 33,90	< 0,001
Kiến thức đạt	1,08	0,57 - 2,04	0,811
Thái độ tốt	1,49	0,41 - 5,43	0,546

Các yếu tố liên quan với kiến thức đạt bao gồm: dân tộc Kinh, trình độ CĐ/ĐH/SĐH và có tham gia tập huấn. Yếu tố liên quan với thái độ tốt là có tham gia tập huấn và kiến thức đạt. Yếu tố liên quan với thực hành đạt bao gồm trình độ THPT trở lên và có tham gia tập huấn ($p < 0,05$).

4. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu phù hợp với nghiên cứu của Rousan LM. và cộng sự (2016) với độ tuổi của người sản xuất và bảo tồn DL chủ yếu từ 31 - 40 (33%) và 41 - 50 tuổi (27%), phần lớn đã học xong THCS (20%) hoặc THPT (24%), chỉ 20% có trình độ tiểu học trở xuống. Tuy nhiên, tỷ lệ đối tượng có trình độ đại học trở lên là 36%, cao hơn so với nghiên cứu này [2]. Do Lâm Đồng là một tỉnh miền núi với nhiều dân tộc thiểu số sinh sống, kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp nên tỷ lệ trình độ đại học trở lên còn thấp, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

4.2. Kiến thức, thái độ và thực hành trong trồng và thu hái dược liệu

Kiến thức

Trong nghiên cứu này, mặc dù tỷ lệ “biết” ở từng câu hỏi kiến thức ở từng nội dung khác nhau là khá cao (đa số câu hỏi có tỷ lệ “biết” chiếm trên 90%), tuy nhiên tỷ lệ kết quả đánh giá chung kiến thức về đảm bảo chất lượng trong trồng và thu hái DL chỉ có 46,0%. Kết quả cho thấy người đang hoạt động trong trồng và thu hái DL có kiến thức về đảm bảo

chất lượng, tuy nhiên kiến thức đó là chưa đủ chưa chính xác hoặc chưa toàn diện. Có 79% đối tượng có thể nêu đúng tên những quy định đảm bảo chất lượng trong trồng và thu hái DL. Tuy nhiên, tỷ lệ đối tượng có thể kể ra những quy định đang được áp dụng tại cơ sở làm việc chỉ có 75,8% và tỷ lệ biết ai là người phải được đào tạo về các quy định đảm bảo chất lượng tại cơ sở là 63,1%. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Lương Thị Thu Huyền (2019), cho thấy tỷ lệ người biết về đảm bảo chất lượng cao (78%) nhưng kiến thức cụ thể về các tiêu chuẩn lại không tương xứng [4]. Nghiên cứu của Nguyễn Bá Hoạt cũng nhận thấy kiến thức của người dân trồng thuốc còn rất hạn hẹp, chưa có tính khoa học làm cho lối tư duy của họ bị cản trở, khó có thể canh tác một cách hiệu quả được [9]. Tuy nhiên, nhìn chung, đối tượng nghiên cứu thể hiện kiến thức tốt về các quy định liên quan đến lai lịch cây và giống cây trồng, kỹ thuật canh tác và thu hái.

Thái độ

Hầu hết đối tượng nghiên cứu đều có thái độ tốt về đảm bảo chất lượng trong trồng và thu hái DL với tỷ lệ tích cực ở các nội dung đều chiếm từ 97% trở

lên. Việc kiểm tra chất lượng có tác động trực tiếp đối với sự an toàn và hiệu quả của các sản phẩm thảo dược. Trong đó, thái độ của người trồng và thu hái về đảm bảo chất lượng DL chính là yếu tố quyết định đến hành động của các đối tượng và đảm bảo chất lượng của DL. Với cây DL, hiện việc sản xuất đa số vẫn đang được trồng như đối với cây nông nghiệp. Tuy nhiên, ngành y tế cũng đang có cơ chế để khuyến khích, hướng tới xây dựng và quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào cho ngành dược đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật theo đúng quy trình GACP-WHO. Bộ Y tế cũng đã có các quy định chặt chẽ về việc kiểm tra, đánh giá, cấp chứng nhận vùng trồng cây DL đạt tiêu chuẩn GACP-WHO. Do đó để đảm bảo đầu ra của các sản phẩm DL, các cơ sở trồng và thu hái DL nên thực hiện và đăng ký chứng nhận cho cơ sở của mình đạt tiêu chuẩn GACP-WHO.

Thực hành

Tỷ lệ thực hành tốt các nội dung về đánh giá nhân lực là trên 80%; về đánh giá chất lượng cây trồng và giống cây trồng là trên 90%; về kỹ thuật canh tác là trên 97%; về các quy định bảo vệ môi trường sinh thái là 100% và về các quy định trong thu hái DL là trên 74%. Đánh giá chung về thực hành đảm bảo chất lượng trong trồng và thu hái DL cho thấy có 74,3% đối tượng được đánh giá “đạt” và 24,8% “không đạt”. Nguyên nhân “không đạt” chủ yếu do chưa thực hiện tốt các nội dung trong khâu thu hái như việc gửi mẫu kiểm tra hoạt chất của DL (59,5%); việc thực hiện đăng ký kiểm dịch thực vật cho DL (30,6%) và thực hiện xin giấy phép thu hái DL (56,6%). Có thể thấy, việc thu hái không đảm bảo chất lượng thì cũng không thể đảm bảo chất lượng DL, ví dụ không thu hái đúng mùa, đúng bộ phận sử dụng, đúng đặc tính sinh học của từng loại DL... thì không thể thu được hàm lượng chất có tác dụng dược lý như mong muốn. Như vậy việc đảm bảo chất lượng DL ở tỉnh Lâm Đồng gặp vấn đề chủ yếu ở khâu thu hái, có thể do nhiều nguyên nhân như: chưa biết đến các tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng thu hái, thủ tục và quy trình quá phức tạp nên không đủ điều kiện để làm theo, theo phong tục tập quán lâu đời nên không muốn trồng và thu hái kiểu khác, tỷ lệ thường xuyên tham gia tập huấn về đảm bảo chất lượng còn khá thấp... Do đó, cần có những chính sách hỗ trợ giúp người trồng và thu hái DL nâng cao kiến thức thu hái, tham gia các lớp tập huấn, thường xuyên gửi mẫu kiểm tra hoạt chất của DL và thực hiện xin giấy phép thu hái DL.

4.3. Một số yếu tố liên quan với kiến thức, thái độ và thực hành trong trồng và thu hái dược liệu

Phân tích hồi quy đa biến cho thấy các yếu tố liên quan với kiến thức trong đảm bảo chất lượng trong

trồng và thu hái DL gồm: dân tộc, trình độ học vấn và việc tham gia tập huấn. Đối tượng nghiên cứu là dân tộc Kinh có kiến thức đảm bảo chất lượng trong trồng và thu hái DL ở mức “đạt” cao hơn 1,7 lần so với dân tộc khác (CI 95%: 1,05 - 2,88; $p = 0,033$); trình độ học vấn Đ/ĐH/SĐH thì có kiến thức ở mức “đạt” cao hơn 3,9 lần so với nhóm trình độ THCS trở xuống (CI 95%: 1,85 - 8,20; $p < 0,001$); nhóm có tham gia tập huấn thì kiến thức “đạt” cao hơn 3,4 lần so với nhóm không tham gia tập huấn (CI 95%: 1,70 - 6,67; $p < 0,001$). Cả 3 yếu tố dân tộc, TĐHV và tham gia tập huấn dường như có liên quan lẫn nhau. Đối tượng là dân tộc Kinh thường có TĐHV cao hơn, điều kiện thuận lợi để tham gia các lớp tập huấn cũng như khả năng tiếp cận các nguồn thông tin đại chúng về đảm bảo chất lượng trồng và thu hái DL thuận lợi hơn.

Khi sử dụng mô hình logistic đa biến, 2 yếu tố có tác động tích cực nhất đối với thái độ là việc tham gia tập huấn và kiến thức “đạt” về đảm bảo chất lượng trồng và thu hái DL. Nhóm đã từng tham gia tập huấn có thái độ tốt về đảm bảo chất lượng trong trồng và thu hái DL cao hơn 10,51 lần so với nhóm chưa từng tham gia tập huấn; nhóm có kiến thức “đạt” có thái độ ở mức “tốt” cao hơn đến 413,58 lần so với nhóm “không đạt” về kiến thức. Điều này cho thấy đây có thể là những yếu tố quan trọng cần được tập trung để cải thiện thái độ trong đảm bảo chất lượng trong việc trồng và thu hái DL. Trong đó, yếu tố kiến thức với OR rất cao dường như đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc cải thiện thái độ về đảm bảo chất lượng trồng và thu hái DL. Như vậy, điều nên làm là thực hiện những dự án nâng cao kiến thức cho người trồng DL và tổ chức liên kết hợp tác dưới các hình thức khác nhau để mở rộng quy mô, phát triển cây thuốc theo hướng đảm bảo chất lượng.

Các yếu tố liên quan đến thực hành tốt khi phân tích đa biến bao gồm: trình độ học vấn và tham gia tập huấn. Người có trình độ THPT trở lên có tỷ lệ thực hành tốt cao gấp 2,39 lần người có trình độ THCS trở xuống, người từng tham gia tập huấn có tỷ lệ thực hành tốt cao hơn 15,77 lần nhóm chưa từng tập huấn. Có thể thấy yếu tố có liên quan hàng đầu với thực hành tốt là sự tham gia tập huấn (OR = 15,770; CI 95%: 7,34 - 33,90; $p < 0,001$), điều này cho thấy vai trò quan trọng của các chương trình tập huấn trong việc cung cấp kiến thức, thay đổi thái độ và thúc đẩy hành vi đảm bảo chất lượng trong ngành trồng và thu hái DL. Để tối ưu hóa hiệu quả của ngành này và đảm bảo chất lượng sản phẩm, việc đầu tư vào các chương trình tập huấn và giáo dục liên quan đến quy trình và kiến thức đảm bảo chất lượng là một hướng đi quan trọng.

Mặc dù chúng tôi chưa tìm thấy nghiên cứu nào đánh giá yếu tố liên quan đến KAP về đảm bảo chất

lượng trong trồng và thu hái DL, một số nghiên cứu cũng cho thấy mối liên quan giữa một số yếu tố cá nhân của người trồng và thu hái DL với nhận thức về việc kiểm soát chất lượng DL. Rousan LM. và cộng sự (2016) nhận thấy có 89% nông dân mù chữ có nhu cầu rất cao về chương trình nâng cao nhận thức về bảo tồn và sản xuất cây DL; phần lớn nông dân có trình độ đại học tin rằng DL nên được bảo tồn trong môi trường sống tự nhiên; 74% nông dân có kinh nghiệm trên 20 năm có nhận thức cao về kiểm soát chất lượng DL và 70% nông dân này tin rằng cây DL tự nhiên cần được pháp luật bảo vệ. Tác giả cũng nhận thấy những người nông dân hoạt động trồng và thu hái DL toàn thời gian có nhu cầu về các khóa tập huấn/đào tạo về

nhận dạng bệnh và cách kiểm soát bệnh trên cây trồng (28%), kỹ thuật tưới tiêu và bảo trì hệ thống tưới tiêu (21%); đối với nông dân có trình độ đại học thì họ lại có nhu cầu được tập huấn về nhận dạng bệnh và kiểm soát bệnh (19%), kỹ thuật làm đất (10%) [2].

5. KẾT LUẬN

Thái độ, thực hành về GACP-WHO của người trồng dược liệu ở tỉnh Lâm Đồng khá tốt nhưng kiến thức còn hạn chế. Cần tăng cường tập huấn về GACP-WHO, đặc biệt cho đồng bào dân tộc thiểu số và người có trình độ thấp để nâng cao kiến thức, thái độ và thực hành về đảm bảo chất lượng trồng và thu hái dược liệu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Zhang J., Wider B., Shang H., Li X., Ernst E. Quality of herbal medicines: challenges and solutions. *Complementary Therapies in Medicine*. 2012;20(1-2):100-106.
2. Chính phủ. Quyết định phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng năm 2030, Ban hành theo quyết định số 1976/QĐ-TTg;2023.
3. Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng. Báo cáo tình hình nuôi trồng, thu hái, chế biến, tiêu thụ phát triển Dược liệu tại tỉnh Lâm Đồng; 2021.
4. Lương Thị Thu Huyền. Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành về đảm bảo chất lượng trong trồng và thu hái cây thuốc của người dân tỉnh Yên Bái. Khóa luận tốt nghiệp bác sĩ Y khoa, Trường Đại học Y Hà Nội; 2019.
5. Chính phủ. Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025. 2021.
6. Gezimu W., Bekele F., Habte G. Pregnant mothers' knowledge, attitude, practice and its predictors towards nutrition in public hospitals of Southern Ethiopia: A multicenter cross-sectional study. *SAGE Open Med*. 2022;10(1):20503121221085843.
7. Huang C., Chua J. L., Ng R. Y., Panse D. K., Misra S., Sumera A.. Knowledge, attitude and practices (KAP) towards anaemia among female university students in Malaysia: A cross-sectional survey. *Malaysian Journal of Nutrition*. 2022;28(2):203-215.
8. Tamang N., Rai P., Dhungana S., Sherchan B., Shah B., Pyakurel P. et al. COVID-19: a National Survey on perceived level of knowledge, attitude and practice among frontline healthcare workers in Nepal. *BMC Public Health*. 2020;20(1):1-10.
9. Nguyễn Bá Hoạt. Nghiên cứu phát triển một số cây thuốc tham gia chuyển đổi cơ cấu cây trồng huyện vùng cao Sa Pa- Lào Cai. Luận văn Tiến sĩ Nông nghiệp chuyên ngành Trồng trọt, Viện khoa học kỹ thuật nông nghiệp Việt Nam; 2002.